TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 29/2022/DS-ST.
Ngày: 05/4/2022.
V/v: "T/c đòi lại tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Bà Phạm Hồng Gái

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 và ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-DS ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn L,** sinh năm 1955 và bà **Đặng Thị Ngọc D,** sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 42 ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện HĐ, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1975 và ông **Võ Văn Đ,** sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: số 44 tổ 2 ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện HĐ, tỉnh KG.Giang.

(Ông L, bà D và bà P có mặt, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D trình bày như sau:*

Trước đây vào ngày 11/10/2011 do thiếu vốn đầu tư chăn nuôi vịt lấy trứng nên bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn Đ có đến nhà chúng tôi hỏi vay 15 chỉ vàng 24 kara (loại 9999) để bán lấy tiền đầu tư nuôi vịt lấy trứng. Khi vay hai bên có thỏa thuận hàng tháng bà P và ông Đ sẽ trả cho tôi số tiền 1.500.000 đồng/tháng tiền lãi, hình thức trả lãi hàng tháng. Khi vay thì hai bên có làm giấy tay với nhau nhưng hiện nay đã thất lạc.

Sau khi vay thì bà P, ông Đ không có đóng lãi cho chúng tôi. Chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu gặp mặt và yêu cầu trả lãi nhưng bà P, ông Đ không thực hiện, sự việc kéo dài 09 năm nay. Đến ngày 05/11/2021 vợ chồng tôi làm đơn đến BLĐ ấp Mỹ Trung để yêu cầu phía bà P và ông Đ trả nợ cho chúng tôi là 15 chỉ vàng 24kara (loại 9999). Nay vợ chồng tôi yêu cầu vợ chồng bà P, ông Đ phải trả cho vợ chồng tôi là 15 chỉ vàng 24kara (loại 9999) và yêu cầu trả làm một lần không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Vợ chồng chúng tôi thừa nhận là ngày 11/10/2011 thì chúng tôi có vay của vợ chồng ông Trần Văn L, bà Đặng Thị Ngọc D là 15 chỉ vàng 24 kra (loại 9999) đến nay vẫn chưa có trả cho ông L, bà D. Trong thời gian vay vàng thì chúng tôi đã đóng lãi cho vợ chồng ông L, bà D hết số tiền 85.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì chứng minh cho việc đóng lãi. Nay phía ông L, bà D yêu cầu chúng tôi trả số vàng là 15 chỉ vàng 24kra thì tôi thừa nhận còn nợ 15 chỉ vàng 24kra nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình đang khó khăn nên xin 06 tháng sẽ trả cho bà D và ông L số tiền là 10.000.000 đồng cho đến khi nào hết số 15 chỉ vàng 24kra nêu trên thì thôi. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội D vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc bị đơn là ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D số vàng còn nợ là 15 chỉ vàng 24kra (loại 9999). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn đưa ra phương án đồng ý cho phía bị đơn trả dần số vàng này cứ 06 tháng một lần phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn số vàng là 02 chỉ vàng 24 kara cho đến khi trả hết số vàng này. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho phía nguyên đơn 15 chỉ vằng 24 kara (loại 9999).

Đồng thời buộc phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội D đơn khởi kiện thì đây là tranh chấp đòi tài sản giữa nguyên đơn ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D với bị đơn ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vắng mặt phía ông Đ.

Trước đây theo thông báo thụ lý vụ án số: 16/2022/TB-TLVA ngày 05/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là:

"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Nay HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án này như sau: *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

[3] Về nội D vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở nhận định như sau: Trước đây vào ngày 11/10/2011 vợ chồng ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P có vay của vợ chồng ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D số vàng là 15 chỉ vàng 24 kra (loại 9999) để lấy vốn đầu tư chăn nuôi vịt lấy trứng.

Tại các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án phía ông Đ và bà P đều thừa nhận còn nợ phía ông L, bà D số tiền vay gốc nêu trên, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D yêu cầu ông ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông bà số vàng còn nợ là 15 chỉ vàng 24 kra (loại 9999), không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Bởi lẽ theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về quyền đòi lại tài sản như sau: *"Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 247 của Bộ luật này. Trong trường hợp tài sản đang thuộc sự chiếm hữu của người chiếm hữu ngay tình thì áp dụng Điều 257 và Điều 258 của Bộ luật này"*.

Như vậy, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh tụng tại tòa án đều thể hiện phía vợ chồng ông Đ và bà P còn nợ ông L và bà D số vàng là 15 chỉ vàng 24 kra (loại 9999). Do đó yêu cầu khởi kiện đòi lại số vàng này của phía nguyên đơn là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía bị đơn cho rằng đã đóng lãi cho vợ chồng ông L, bà D hết số tiền 85.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì

chứng minh cho việc đóng lãi. Đồng thời phía bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án xem xét lại phần lãi suất nên miễn xét.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 30/3/2022 xét hoàn cảnh phía bị đơn đang gặp nhiều khó khăn nên phía nguyên đơn đồng ý cho phía bị đơn trả dần số 15 chỉ vàng này cụ thể như sau: trong thời hạn cứ 06 tháng phía bị đơn là ông Đ và bà P sẽ trả cho phía ông L và bà D 02 chỉ vàng 24kara cho đến khi trả đủ số vàng còn nợ này. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/10/2022 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/4/2023 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/10/2023 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/4/2024 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/10/2023 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/4/2024 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999); 06 tháng sau là ngày 01/10/2024 phía bị đơn sẽ trả cho phía nguyên đơn là 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999) và đến ngày 01/4/2025 phía bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số vàng còn lại là 01 chỉ vàng 24kara (loại 9999). Phía bị đơn là bà P cũng đồng ý phương án trả nợ này do phía nguyên đơn đưa ra. Tại biên bản ghi lời khai thì ông Đ cũng đồng ý trả số vàng còn nợ này và đồng ý phương án trả nợ do phía nguyên đơn đưa ra.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất giá 01 chỉ vàng 24 kra (loại 9999) tại thời điểm xét xử có giá là: 5.300.000 đồng để HĐXX xem xét tính án phí.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[4] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số vàng phải trả cho ông Dũng.

Ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông L, bà D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử**:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D.

2/. Buộc ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D 15 (mười lăm) chỉ vàng 24kra (loại 9999). Cụ thể thời gian trả như sau:

- Ngày 01/10/2022 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999).

- Ngày 01/4/2023 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999);

- Ngày 01/10/2023 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999);

- Ngày 01/4/2024 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999);

- Ngày 01/10/2023 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999);

- Ngày 01/4/2024 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999);

- Ngày 01/10/2024 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P 02 chỉ vàng 24kara (loại 9999)

- Ngày 01/4/2025 phía ông Đ và bà D trả cho phía ông L và bà P số vàng còn lại là 01 chỉ vàng 24kara (loại 9999).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/. Về án phí DSST: Buộc ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.975.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Văn L và bà Đặng Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.062.500 đồng theo biên lai thu số 0001464 ngày 13/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An